

Bản án số: 232/2024/HSST

Ngày: 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;
- Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 201/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Danh Vũ H, sinh ngày 21/12/2003, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi Đăng ký thường trú: Ấp NTĐ, xã NTL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 4, phường TĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khome; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; con ông Danh N, sinh năm 1974 và bà Thị H, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 17/3/2024 bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Bến Cát đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Đ, sinh ngày 26/7/2003, tại tỉnh Cà Mau; nơi Đăng ký thường trú: Ấp C5B, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố 3, phường TĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khome; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lý T, sinh năm 1982 và bà Sơn Thị C, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 16/11/2021 bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đình H, sinh năm 1998, tại tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký thường trú: Thôn KB, xã NG, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 4, phường TĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Đình T, sinh năm

1974 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 04/9/2024 bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Bến Cát đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Đặng Huyền L, sinh năm 2001; địa chỉ: đường NH7, khu phố 7, phường CPH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn dân sự*:

1. Ông Danh N, sinh năm 1974;

2. Bà Thị H, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: ấp NTĐ, xã NTL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, có mặt.

3. Ông Lý T, sinh năm 1982;

4. Bà Sơn Thị C, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: ấp C5B, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Vũ H, Lê Đình H và Lý Đ là bạn bè với nhau. H và H cùng ở trọ tại khu vực khu phố 4, phường TĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, còn Đ ở trọ tại khu vực Khu phố 3A, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ ngày 12/7/2021, H được bạn tên Nhí (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở ra bờ suối gần phòng trọ của H ngồi chơi. Tại đây, Nhí nói với H có người đang nhắn tin tán tỉnh người yêu của Nhí và đưa hình cho H xem thì H nhận biết người trong hình là anh Đặng Huyền L đang làm việc tại công ty gỗ Mỹ Lâm thuộc Khu phố 4, phường TĐ, thành phố BC. Nhí nhờ H cùng đi đến công ty gỗ Mỹ Lâm để chặn đánh anh L thì H đồng ý. Sau đó, Nhí chở H đến khu nhà trọ của Nhí tại khu vực phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, Nhí bỏ H đứng bên ngoài chờ, còn Nhí đi vào bên trong lấy ra 01 con dao tự chế dài 44cm bằng kim loại đưa cho H cầm rồi chở H quay lại bờ suối gần phòng trọ của H ngồi chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nhí chở H về phòng trọ của H để thay quần áo thì gặp H và Đ đang uống bia tại phòng trọ của H và được H rủ vào uống bia. Lúc này, H cầm trên tay con dao tự chế mà Nhí đưa trước đó nên Đ và H thấy hỏi thì H nói mang theo để chuẩn bị đi đến công ty gỗ Mỹ Lâm chặn đánh anh L. Nghe vậy, Đ đề nghị chở H đi thì H đồng ý, còn H cũng xin đi cùng. H nói H ở lại phòng trọ, nhưng H lấy 01 con dao (mã tấu) trong phòng của H giấu trong người và nói Nhí chở H đi. H nhìn thấy H lấy dao đi cùng thì không nói gì nữa. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 69N1-172.05 chở H, còn Nhí chở H đi bằng xe mô tô của Nhí đi đến công ty Mỹ Lâm.

Khi đến cổng công ty Mỹ Lâm, Đ và Nhí dừng xe ở lề đường bên trái cổng công ty cách khoảng 3 mét. Sau đó, H và Nhí di chuyển qua đứng ở lề đường bên

phải cổng công ty. H biết H có mang theo dao nên nghĩ Nhí sẽ dùng dao mà H mang theo để hỗ trợ H đánh anh L nên H xuống xe đi lại đứng ở sát bên trái cổng công ty chờ anh L tan ca ra về để cùng Nhí đánh anh L, Đ cũng điều khiển xe qua và ngồi chờ sẵn trên xe mô tô cạnh bên vị trí H đang đứng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh L điều khiển xe mô tô từ trong cổng công ty chạy ra thì H chạy lại cầm dao bằng tay phải chém anh L 03 nhát, trúng vai phải, cánh tay phải và vào nón bảo hiểm của anh L đang đội. Sau khi bị chém, anh L điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. H lên xe mô tô biển số 69N1-172.05 cho Đ chở về phòng trọ, còn H cũng được Nhí chở về phòng trọ. Sau đó, Nhí đi đâu không rõ.

Ngày 13/7/2021, anh Đặng Huyền L đến công an phường Thới Hòa trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát, Danh Vũ H, Lý Đ và Lê Đình H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H, Đ và H phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. H khai: Trong lúc chờ anh Đặng Huyền L đi ra cổng công ty Mỹ Lâm để cùng H, Đ và Nhí đánh thì H sợ nên nói Nhí điều khiển xe chở đi một đoạn cách cổng công ty Mỹ Lâm khoảng 200 mét đợi. Sau khi H chém anh L xong, H được Đ chở chạy về ngang qua chỗ H và Nhí thì H nói Nhí chở về phòng trọ.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 69N1-172.05, 01 nón bảo hiểm màu trắng đen, 04 dao tự chế bằng kim loại màu trắng và 01 dao tự chế bằng kim loại dài 44cm.

Theo Kết luận giám định pháp y số 464/2021/GĐPY ngày 18/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Đặng Huyền L hiện tại là: 33%. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải: chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 69N1-172.05 do ông Lý T là cha của Lý Đ, đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giao trả lại xe cho ông Thil.

Anh Đặng Huyền L yêu cầu được bồi thường số tiền 127.600.000 đồng. Danh Vũ H, Lý Đ và Lê Đình H đã liên đới bồi thường số tiền 12.500.000 đồng. Số tiền còn lại là 115.100.000 đồng, Danh Vũ H, Lý Đ và Lê Đình H đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKSBC ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Danh Vũ H, Lý Đ và Lê Đình H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Danh Vũ H, Lý Đ và Lê Đình H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Danh Vũ H và Lý Đ, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Danh Vũ H mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Xử phạt bị cáo Lý Đ mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Đình H, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát tuyên tịch thu tiêu hủy: 04 dao tự chế bằng kim loại màu trắng và 01 dao tự chế bằng kim loại dài 44cm là công cụ phạm tội; 01 nón bảo hiểm màu trắng đen không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại Đặng Huyền L yêu cầu các bị cáo Danh Vũ H và cha mẹ là ông Danh Nhựt, bà Thị Huyền liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo Lý Đ và cha mẹ là ông Lý T, bà Sơn Thị C liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Đình H.

Các bị cáo Danh Vũ H và cha mẹ, bị cáo Lý Đ và cha mẹ đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Các bị cáo không tham gia tranh luận và đều nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các bị cáo, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của cơ quan Công an thành phố Bến Cát, của Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do được đối tượng tên Nhí (không rõ lai lịch) rủ đi đánh anh Đặng Huyền L vì mâu thuẫn tình cảm, khoảng 21 giờ ngày 12/7/2021, tại trước cổng công ty gỗ Mỹ Lâm thuộc Khu phố 4, phường TĐ, thành phố BC, tỉnh Bình Dương, Danh Vũ H, Lý Đ và Lê Đình H có hành vi cùng nhau tham gia sử dụng dao để cố ý gây thương tích cho anh Đặng Huyền L, làm anh L bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33%. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện do đó hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, các bị cáo biết hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe của bị hại trong khi giữa bị hại và các bị cáo không hề có mâu thuẫn lợi ích, bị hại cũng không có hành vi gì gây mâu thuẫn với các bị cáo nhưng các bị cáo lại xông tới dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại gây nên thương tích 33% cho bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính hung hăng, côn đồ và bản chất xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, không những vậy mà còn làm mất trật tự trị an trong khu vực. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, Lý Đ có hành vi giúp sức, dùng xe mô tô chở Danh Vũ H; Lê Đình H có hành vi đem theo hung khí giúp sức tinh thần, còn Danh Vũ H là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao cố ý gây thương tích cho anh Đặng Huyền L. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình. Cụ thể bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Lý Đ và Lê Đình H là người giúp sức.

[4] Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự: Ngày 12/7/2021 các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tại thời điểm đó bị cáo Lê Đình H đã trên 18 tuổi, nhưng đối với bị cáo Danh Vũ H mới 17 năm 7 tháng 21 ngày tuổi và Lý Đ mới 17 năm

11 tháng 16 ngày tuổi do đó thuộc trường hợp thực hiện hành vi khi chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt phải xem xét áp dụng quy định tại Điều 91 và 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H và Đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Danh Vũ H và Lý Đ là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế do đó được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại, trong đó gia đình bị cáo H bồi thường nhiều nhất, bị hại Đặng Huyền L đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H do đó các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, đối với bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị hại nhận được số tiền bồi thường từ các bị cáo là 12.500.000 đồng. Bị hại Đặng Huyền L có yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường tổng số tiền 115.100.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, trước khi mở phiên toà, ngày 12/8/2024, bị hại Đặng Huyền L có nộp Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, trong đó xác định yêu cầu mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 08/9/2024 bị cáo Lê Đình H đã tác động gia đình đến bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Tại phiên toà bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo Danh Vũ H và Lý Đ mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, các bị cáo H và Đ thống nhất, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại và các bị cáo nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 69N1-172.05: Đây là phương tiện mà Lý Đ sử dụng chở H đi tìm bị hại để gây thương tích, xét xe mô tô thuộc sở hữu của ông Lý T là cha của Lý Đ, đứng tên chủ sở hữu, việc các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, ông T không biết nên ngày 16/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giao trả lại xe cho ông T là phù hợp.

- Đối với 04 dao tự chế bằng kim loại màu trắng và 01 dao tự chế bằng kim loại dài 44cm là công cụ phạm tội; 01 nón bảo hiểm màu trắng đen: Xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét thấy, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp nên Hội đồng

xét xử chấp nhận. Tuy nhiên đối với phần hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[9] Đối với đối tượng tên Nhí (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người rủ rê các bị cáo đến tìm gặp, đánh bị hại. Cơ quan điều tra công an thành phố Bến Cát đang điều tra, xác minh làm rõ. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Danh Vũ H, Lý Đ và Lê Đình H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Danh Vũ H và Lý Đ;

Xử phạt bị cáo Danh Vũ H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/3/2023.

Xử phạt bị cáo Lý Đ 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Đình H.

Xử phạt bị cáo Lê Đình H 05 (năm) năm 02 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/9/2023.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 167/LCCT-TA ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Lý Đ cho đến hết thời hạn đã ấn định.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Danh Vũ H và ông bà Danh Nhựt, Thị Huyền (cha mẹ bị cáo H) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Huyền L số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Lý Đ và ông bà Lý T, Sơn Thị C (cha mẹ của bị cáo Đ) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Đặng Huyền L số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc

thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 04 dao tự chế bằng kim loại màu trắng (trong đó có 1 dao đã rỉ sét);
- 01 dao tự chế bằng kim loại dài 44cm (đã bị rỉ sét);
- 01 nón bảo hiểm màu trắng đen (đã bị hư hỏng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/9/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục THADS thành phố Bến Cát).

6. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Danh Vũ H, Lý Đ và Lê Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường:

Bị cáo Danh Vũ H và ông Danh N, bà Thị H (cha mẹ của bị cáo H) phải liên đới nộp số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

Bị cáo Lý Đ và ông Lý T, bà Sơn Thị C (cha mẹ bị cáo Đ) phải liên đới nộp số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

7. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Hạnh

Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Văn Tiến

